

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 24 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Kim Phương

+ Bà Long Hải Đình

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST-HS, ngày 01 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Vùi Thị Th, tên gọi khác: Q; Giới tính Nữ; sinh ngày 10 tháng 5 năm 1994, tại huyện M, tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã Th, huyện M, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vui Dìu C và bà: Thên Thị H; Chồng là: Chảo Khậy Th; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con cả trong gia đình. Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26 tháng 5 năm 2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Hà - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Th là:* Bà Đỗ Thị Lan Oanh - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- *Người bị hại:* Chị Lù Thị X - Sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn Na P, xã B, huyện S, tỉnh Lào Cai - Có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Chảo Khậy Th; Anh Vui Ngọc X và Chị Vui Thị M.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Th, huyện M, tỉnh Lào Cai - Đều vắng mặt.

Anh Nông Văn Q.

Địa chỉ: Thôn Ph, xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cuối năm 2019, Vui Thị Th, trú tại thôn N, xã Th, huyện M, tỉnh Lào Cai nghi ngờ chồng là Chảo Khậy Th có quan hệ bất chính với Lù Thị X ở thôn Na P, xã B, huyện S, tỉnh Lào Cai, nên Th muốn tìm gặp X để nói chuyện. Ngày 23/05/2020, Th nhờ Nông Văn Q ở thôn Ph, xã B, huyện M liên hệ hẹn gặp X để Th

nói chuyện, Q đồng ý. Biết là X đang làm trên huyện Bắc Hà, Q liên lạc hẹn ngày 24/05/2020 gặp nhau tại thị trấn Bắc Hà X đồng ý. Sau đó Q thông báo cho Th, Th gọi điện cho các em mình là Vui Ngọc Kh và Vui Ngọc M đều ở cùng thôn lái xe ô tô chở lên thị trấn Bắc Hà gặp X nói chuyện Kh và M đồng ý. Khoảng 16 ngày 24/5/2020 Thượng rủ em dâu là Vui Thị M và em trai là Vui Ngọc X1 đều ở cùng thôn đi lên thị trấn Bắc Hà để gặp X đánh ghen, X1 và M đồng ý. Th hẹn mọi người gặp nhau ở ngã ba Bản Phiệt. Khi đi Th có mang theo 01 chiếc kéo để trong túi xách với mục đích dùng cắt tóc, lột đồ của X. X1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B2-471.18 chở Th và M; Còn Vàng Văn Q ở cùng thôn đi xe mô tô biển kiểm soát 24B2-332.68 chở Q đi ra khu vực ngã ba Bản Phiệt gửi xe máy rồi chờ M đi xe ô tô bán tải, biển kiểm soát 24C-105.10 cùng Kh đi từ thành phố Lào Cai lên, tất cả cùng đi xe ô tô lên thị trấn Bắc Hà. Khoảng 20 giờ cùng ngày đến thị trấn Bắc Hà. Tại quán nước gần công viên Na Cồ thuộc tổ dân phố Na Cồ, thị trấn Bắc Hà, Th bảo Kh và Q đi đón X ở xã Hoàng Thu Phố về khu công viên Na Cồ, khi gặp X và Q ở công viên thì M giả vờ đuổi đánh Q để X không nghi ngờ, không liên lụy tới Q. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Kh lái xe đưa Q và X vào công viên Na Cồ rồi quay lại quán nước đón mọi người vào công viên để gặp X. Tại cổng công viên, Th đưa kéo cho M và nói “Tý em cắt tóc để chị lột đồ”, nhưng M không đồng ý và trả lại kéo cho Th, Th cắt kéo vào trong túi xách đeo trên người. Cùng lúc đó, Q và X đang nói chuyện trong công viên và xảy ra mâu thuẫn Q tát X một cái, X tức giận bỏ đi về phía cổng công viên. Q gọi điện cho M báo là X đang đi ra cổng, khi thấy X và Q về đến cổng công viên M nói “Mày là thằng nào, sao đi với người yêu tao”. Q giả vờ bỏ chạy, M đuổi theo khoảng 20m thì cả hai quay lại, X1 dùng tay tát vào mặt X, dùng chân đạp vào hông làm X ngã sấp xuống đất và làm rơi chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, M vào dùng chân đạp vào lưng X một phát, Th lao vào dùng gối trái đè lên lưng X, tay phải rút kéo từ trong túi xách ra định cắt tóc X nhưng do bức tức, không kiềm chế được bản thân nên dùng kéo đâm liên tiếp nhiều nhất từ trên xuống dưới vào vùng cổ, gáy của X, X dùng hai tay ôm đầu và gáy khiến tay X cũng bị thương. Thấy vậy X1 và M vào can ngăn kéo Th ra làm Th rơi chiếc kéo tại hiện trường, Q nói “Chị làm như thế này thì hại em rồi”, M nói “Chị dùng kéo chọc người ta như thế chết người bây giờ”, sau đó Th nhặt chiếc điện thoại của X ở dưới đất rồi cùng mọi người chạy ra xe ô tô đi về. Trên đường về Th kiểm tra các tin nhắn trong điện thoại của X nhưng không mở được mật khẩu, Th đưa chiếc điện thoại cho X1 ném đi. Còn Lù Thị X bị thương nặng được người dân phát hiện đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện Bắc Hà đến ngày 01/6/2020 ra viện. Ngày 26/5/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Vui Thị Th để điều tra làm rõ, tại Cơ quan điều tra Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của bị hại Lù Thị X lập hồi 11 giờ 30 phút ngày 25/5/2020 và công văn trả lời số 83/VB-BV ngày 22/7/2020 của Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Hà xác định: vùng đầu, vùng cổ, vùng gáy và hai bàn tay có tổng là 14 vết thương, nhưng do có hai vết thương sát nhau nên khâu liền lại thành một vết, tổng 13 vết khâu.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 94/TgT-TTPY ngày 27/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 22/8/2019 của Bộ y tế kèm Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể cơ thể như sau: 13 vết

thương trên cơ thể của Lù Thị X kích thước nhỏ. Mỗi vết xếp mức tổn thương cơ thể 01%. Tổng mức tổn hại sức khỏe tại thời điểm giám định là 12% (*Mười hai phần trăm*) tại tiêu mục 1, Mục I, chương 8, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; cơ chế chấn thương: Chấn thương trực tiếp; vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

Quá trình điều tra vụ án Vui Thị Th đề nghị giám định lại thương tích. Tại Bản kết luận giám định lại pháp y về thương tích số 133/TgT ngày 20/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 22/8/2019 của Bộ y tế kèm Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

+ 01 sẹo vết thương trán phải (sẹo vùng mặt) kích thước nhỏ: Mức tổn hại sức khỏe là 03% (ba phần trăm) tại tiêu mục 1, mục I, chương 8, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm.

+ 12 sẹo vết thương trên cơ thể kích thước nhỏ: Mỗi sẹo xếp mức tổn thương cơ thể 01%, tổng mức tổn hại sức khỏe là 11% (*Mười một phần trăm*) tại tiêu mục 1, Mục I, chương 8, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm;

Tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Lù Thị X do thương tích gây nên hiện tại là 14% (*Mười bốn phần trăm*); Cơ chế chấn thương: Chấn thương trực tiếp; vật gây thương tích: vật sắc nhọn; những thương tích trên để lại cố tật là sẹo. Nếu không được cấp cứu kịp thời sẽ tử vong do mất máu cấp.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS BH, ngày 31/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà truy tố bị cáo Vui Thị Th về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay :

- Bị cáo Vui Thị Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã tóm tắt ở trên. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai luận tội bị cáo, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vui Thị Th phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Trong đó: Về hình phạt chính: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Vui Thị Th từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc kéo dài 22 cm, mũi kéo nhọn; phần tay cầm kéo bằng nhựa màu tím dài 11,5 cm, lưỡi kéo bằng kim loại dài 10,5 cm, rộng nhất 1,5 cm; 01 chiếc áo sơ mi cộc tay màu trắng; 01 đôi giày cao gót màu hồng cỡ 36. Trả lại cho Vui Thị Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đỏ, ốp nhựa viền màu đen bên trong có 02 sim điện thoại. Tuy nhiên xét thấy cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với phần án phí. Về phần án phí và quyền kháng cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật

- Người bào chữa cho bị cáo Vui Thị Th là bà Đỗ Thị Lan Oanh trình bày quan điểm bào chữa: Nhất trí với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà về tội danh và điều luật đã truy tố đối với bị cáo. Đồng thời phân tích, đánh giá nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm

đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Vũ Thị Th được hưởng mức án 01 năm 08 tháng tù.

- Bị hại Lù Thị X vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có ý kiến đề nghị: Về phần hình phạt xin giảm nhẹ cho bị cáo. Về phần dân sự không đề nghị giải quyết.

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Vũ Thị Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khai: Cuối năm 2019, do nghi ngờ Lù Thị X có quan hệ bất chính với chồng của mình là Chảo Khấy Th. Th đã gọi điện ngăn cản, cảnh báo X, nhưng X kiên quyết không chấm dứt mối quan hệ với Th1. Do đó, Th muốn gặp X để nói chuyện. Th đã nhờ Q hẹn gặp X với mục đích đánh ghen như cắt tóc, lột quần áo để làm nhục Xa. Ngày 24/5/2020 Th đã rủ Q, M, M, X1, Kh, Q đi cùng lên Bắc Hà. Sau khi gặp được X, do bức tức, không kiềm chế được bản thân, bị cáo đã lao vào dùng gối trái đê lên lưng của bị hại X, tay phải rút chiếc kéo bằng kim loại, mũi kéo nhọn từ trong túi xách ra và đâm liên tiếp, nhiều nhát từ trên xuống dưới vào vùng cổ, gáy, đầu của bị hại X. Do bị đâm nên X đã dùng hai tay ôm đầu và gáy khiến tay của X cũng bị thương. Sau khi gây thương tích cho X, bị cáo cùng với mọi người lên xe ô tô đi về nhà, để mặc cho X nằm ở đó. Bị hại X bị thương nặng được mọi người phát hiện và đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Hà đến ngày 01/6/2020 mới ra viện. Hậu quả bị hại X bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14% (*Mười bốn phần trăm*). Như vậy, hành vi của bị cáo Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Nên, bị cáo bị Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Hà khởi tố và Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà truy tố bị cáo về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 là đúng người, đúng tội, đúng với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nhưng

vẫn cố ý thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại X. Chỉ vì ghen tuông thiếu suy nghĩ, bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm là chiếc kéo có mũi nhọn gây thương tích ở vùng cổ, gáy, đầu và tay cho bị hại X làm cho X bị thương, nếu không được cấp cứu kịp thời sẽ tử vong do mất máu cấp và đã để lại cố tật là sẹo vùng mặt cho X. Tuy nhiên, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi của bị hại X, khi đã được Th cảnh báo nhưng vẫn không chấm dứt quan hệ tình cảm với Th1, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, tuyên mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động đến gia đình thỏa thuận bồi thường đầy đủ các khoản chi phí cho người bị hại, nhằm khắc phục những thiệt hại do hành vi của bị cáo đã gây ra. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, trước khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định tại địa phương. Như vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Đối với hành vi mà bị cáo Th đã lấy chiếc điện thoại di động VSMART màu xanh của Lù Thị X trị giá 1.800.000 (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*) với mục đích kiểm tra tin nhắn trong điện thoại, sau đó đã vứt đi, không có mục đích chiếm đoạt nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà không đề cập xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 30/6/2020 gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường đầy đủ các khoản chi phí chữa bệnh và tiền trị giá chiếc điện thoại bị mất cho người bị hại. Bị hại X đã nhận được số tiền là: 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận bồi thường, nhận bồi thường và không yêu cầu Tòa án giải quyết của các bên là tự nguyện và phù hợp với qui định của pháp luật cần được chấp nhận và không xem xét giải quyết.

[7]. Đối với số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), do anh Chảo Khảy Th (là chồng) của bị cáo Th đã tự nguyện bỏ ra để bồi thường cho người bị hại. Anh Th1 không yêu cầu bị cáo Th phải hoàn trả, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8]. Đối với hành vi của Vui Ngọc X, Vui Thị M và Nông Văn Q có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo Vui Thị Th. Tuy nhiên khi bàn bạc từ nhà đi vào Bắc Hà với mục đích chỉ là để đánh ghen, cảnh cáo, lột đồ, cắt tóc Lù Thị X. Khi gặp X do Th bức tức, không kiềm chế được bản thân nên đã có hành vi dùng kéo gây thương tích cho X, hành vi của Vui Thị Th đã vượt quá sự bàn bạc ban đầu, hậu quả Th đã gây thương

tích cho X là ngoài ý muốn của X1, M và Q. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với X1, M và Q là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Đối với Vui Ngọc Kh, Vui Ngọc M, Vàng Văn Q, quá trình điều tra xác định chỉ đi cùng, không tham gia xâm hại sức khỏe của Lù Thị X, không đồng phạm với Vui Thị Th, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà không đề cập xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

[10]. Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 chiếc kéo dài 22 cm, mũi kéo nhọn; phần tay cầm kéo bằng nhựa màu tím dài 11,5 cm, lưỡi kéo bằng kim loại dài 10,5 cm, rộng nhất 1,5 cm (đã qua sử dụng), đây là công cụ bị cáo Th đã sử dụng vào việc phạm tội, xét thấy không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc áo sơ mi cộc tay màu trắng; 01 đôi giày cao gót màu hồng cỡ 36 (đã qua sử dụng) thu giữ của Vui Thị Th. Đây không phải là vật chứng của vụ án, mà là tài sản của bị cáo, nhưng do áo và giày đã cũ bị cáo không có nhu cầu sử dụng, xét thấy không có giá trị sử dụng, nên tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đỏ, ốp nhựa viền màu đen bên trong có 02 sim điện thoại (đã qua sử dụng) thu giữ của Vui Thị Th. Đây không phải là vật chứng của vụ án, mà là tài sản của bị cáo. Nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo Th còn phải chịu khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm. Do vậy, cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ một số đồ vật, tài liệu khác, quá trình điều tra xác định những đồ vật, tài liệu đó không liên quan đến vụ án, nên đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11]. Những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội của Kiểm sát viên; bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; người bị hại và những người tham gia tố tụng khác đều phù hợp. Về mức hình phạt và phần bồi thường dân sự mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về mức hình phạt mà người bào chữa Đỗ Thị Lan Oanh đề nghị là thấp chưa đánh giá đúng hành vi phạm tội của bị cáo, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12]. Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt: Tuyên bố bị cáo Vui Thị Th phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vui Thị Th 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 26 tháng 5 năm 2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc kéo dài 22 cm, mũi kéo nhọn; phần tay cầm kéo bằng nhựa màu tím dài 11,5 cm, lưỡi kéo bằng kim loại dài 10,5 cm, rộng nhất 1,5 cm; 01

chiếc áo sơ mi cộc tay màu trắng; 01 đôi giày cao gót màu hồng cỡ 36 (đã qua sử dụng).

- Tạm giữ của Vui Thị Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đỏ, ốp nhựa viền màu đen bên trong có 02 sim điện thoại (đã qua sử dụng). Để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Hà ngày 01 tháng 9 năm 2020).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Vui Thị Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo Bản án: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà;
- CQCSĐT CA huyện Bắc Hà;
- CQTHAHS CA huyện Bắc Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- PC 81 Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng HSNV CA tỉnh Lào Cai;
- Trại giam;
- Bị cáo; Người BC; Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- THA HS;
- CCTHADS;
- Lưu HS; TA; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Thị Thọ